

Bản án số: 13/2022/DS-PT

Ngày 12/01/2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng;

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hương – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 337/2021/TLPT- DS ngày 04 tháng 10 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2021/QĐ-PT ngày 10/11/2021, Quyết định hoãn phiên toà số 609/2021/QĐPT-HPT ngày 07/12/2021, Quyết định hoãn phiên toà số 661/2021/QĐPT-HPT ngày 31/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH một thành Viên Dầu Khí Toàn Cầu (GPBANK).

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Thông - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Tiến Lợi – Phó Giám đốc GPBank Thăng Long; Ông Nguyễn Huy Hải - Nhân viên kinh doanh (theo Giấy uỷ quyền số 09/2017/UQ ngày 16/02/2017 của Tổng Giám đốc và Giấy uỷ quyền lại số 10.1/2019/UQ - TLO ngày 08/7/2019 của Giám đốc Chi nhánh GPBank Thăng Long).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1972;

Bà Nguyễn Thị Minh Thúy, sinh năm 1974;

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 4, hẻm 475/20/44 Nguyễn Trãi, tổ 23, cụm 6, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đức: Luật sư Đàm Thuỳ Dương – Công ty Luật TNHH Tuệ Tâm Việt, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1942;

+ Bà Vũ Thị Hoa, sinh năm 1950;

+ Ông Nguyễn Cảnh Toàn, sinh năm 1974;

+ Bà Kiều Thanh Ngọc, sinh năm 1981;

+ Cháu Nguyễn Thu Hiền, sinh năm 2005;

+ Cháu Nguyễn Bảo Yến, sinh năm 2008;

(Cháu Hiền và cháu Yến là con của anh Toàn và chị Ngọc)

Cùng địa chỉ: Xóm Đình, thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, ông Nguyễn Văn Đức, bà Nguyễn Thị Minh Thúy là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

****Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 18/11/2010, Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu (gọi tắt GPBank) với ông Nguyễn Văn Đức và vợ bà Nguyễn Thị Minh Thúy có ký Hợp đồng tín dụng số 0463/HĐTD –GPBTLG/10 với nội dung như sau: Số tiền cho vay: 780.000.000 đồng. Thời gian cho vay: 12 tháng. Mục đích: Thanh toán tiền mua thửa đất số 29 (01), tờ bản đồ số 12 tại thôn Nhân Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng, bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ của GPBank 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo quy định của GPBank tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất kỳ đầu tiên là: 19,5%/năm.

Tài sản bảo đảm: Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 25 (2), tờ bản đồ số 28, diện tích 50m² tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC526141 do UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đức. Tài sản được Hợp đồng thế chấp công chứng tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân

ngày 18/11/2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ngày 19/11/2010.

Ngày 22/11/2010, GPBank và ông Nguyễn Văn Đức và vợ là bà Nguyễn Thị Minh Thúy ký khế ước nhận nợ với nội dung như sau:

Số tiền cho vay: 780.000.000 đồng. Thời gian cho vay: 12 tháng, từ ngày 22/11/2010 đến ngày 22/11/2011.

Mục đích: Thanh toán tiền mua thửa đất số 29 (01), tờ bản đồ số 12 tại thôn Nhân Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là: 19,5%/năm. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ của GPBank 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo biểu lãi suất quy định từng thời kỳ của GPBank.

* Từ khi vay vốn đến nay, ông Đức, bà Thúy đã thanh toán được cho GPBank các khoản tạm tính đến hết ngày 02/11/2020 như sau:

STT	Nội dung	Tổng (đồng)	Số tiền đã thu (đồng)	Số còn phải thu (đồng)
1	Gốc	780.000.000	580.000.000	200.000.000
2	Lãi trong hạn	179.174.233	154.445.742	24.728.491
3	Lãi quá hạn	962.081.927	-	962.081.927
TỔNG		1.921.256.160	734.445.742	1.186.810.418

Hiện tại ông Đức, bà Thúy đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cùng các cam kết đã ký với GPBank.

Nay đề nghị buộc ông Nguyễn Văn Đức và vợ bà Nguyễn Thị Minh Thúy phải thanh toán ngay cho GPBank tổng số tiền cả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0463/HĐTD –GPBTLG/11 ngày 18/11/2010 và khế ước kèm theo tạm tính đến hết ngày 02/11/2020 là: 1.186.810.418 đồng, trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng, lãi trong hạn: 24.728.491 đồng, Lãi quá hạn: 962.081.927 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Minh Thúy phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Minh Thúy không thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ cho GPBank thì GPBank có quyền yêu cầu cơ quan/tổ chức có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 25 (2), tờ bản đồ số 28, diện tích 50m² tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC526141 do UBND

huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đức.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký của bên vay vốn với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

****Bị đơn ông Nguyễn Văn Đức trình bày:***

Ngày 18/11/2010, Ông và vợ là bà Nguyễn Thị Minh Thúy có ký với Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu (GPBank) Hợp đồng tín dụng số 0463/HĐTD –GPBTLG/10 và các khế ước nhận nợ với số tiền vay là 780.000.000đồng, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua thửa đất số 29(01), tờ bản đồ số 12 tại thôn Nhân Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Thửa đất số 25 (2), tờ bản đồ số 28, diện tích 50m² tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC526141 do UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đức. Tài sản được Hợp đồng thế chấp công chứng tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân ngày 18/11/2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ngày 19/11/2010.

Quá trình vay vợ chồng ông đã thanh toán đúng kỳ hạn tiền lãi cho Ngân hàng, do cán bộ tín dụng GPBank Tạ Hữu Phương thu và vợ ông là bà Thúy trực tiếp nộp cho Ngân hàng.

Ngày 25/9/2012 , cán bộ tín dụng Tạ Hữu Phương nhận từ ông số tiền gốc là 200.000.000 đồng để trả cho GPBank và thông báo số tiền gốc còn lại là 580.000.000 đồng. Ngày 07/10/2012 bà Nguyễn Thị Minh Thúy trực tiếp nộp số tiền gốc còn lại là 580.000.000 đồng trả Ngân hàng có chứng từ. Sau khi nộp đủ số tiền gốc là 580.000.000 đồng còn lại cho GPBank thì được Ngân hàng thông báo số tiền gốc 200.000.000 đồng mà ông bà đã nhờ cán bộ tín dụng Phương nộp hộ vẫn chưa được nộp vào trả Ngân hàng. Ông Đức và bà Thúy đã báo cáo GPBank nhưng Ngân hàng đã không có biện pháp gì đối với cán bộ do Ngân hàng quản lý.

Ngày 02/8/2013 giữa GPBank với ông và bà Thúy có buổi làm việc thông báo khoản nợ và lãi, ông và bà Thúy có đề nghị miễn giảm lãi và lãi phạt và sẽ thanh toán khoản nợ gốc 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nhưng sau đó GPBank không có phản hồi gì về việc đề nghị của vợ chồng ông bà.

Nay ông Đức đề nghị Ngân hàng xem xét và miễn lãi quá hạn, vợ chồng ông bà sẽ thanh toán số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và lãi trong hạn trả Ngân hàng, đồng thời đề nghị làm rõ trách nhiệm của GPBank trong việc quản lý cán bộ dẫn đến thiệt hại cho khách hàng và chức năng trách nhiệm của cán bộ tín dụng Tạ Hữu Phương đối với khoản tiền gốc 200.000.000 đồng mà Phương đã nhận của ông bà ngày 25/9/2012 để trả ngân hàng.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh Thúy trình bày:** Ngày 18/11/2010, Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu (GPBank) và vợ chồng bà có ký Hợp đồng tín dụng số 0463/HĐTD –GPBTLG/10 với nội dung: số tiền vay: 780.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua thửa đất số 29 (01), tờ bản đồ số 12 tại thôn Nhân Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

* Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Thửa đất số 25 (2), tờ bản đồ số 28, diện tích 50m² tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC526141 do UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đức. Tài sản được Hợp đồng thế chấp công chứng tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân ngày 18/11/2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ngày 19/11/2010.

Quá trình vay vợ chồng bà đã thanh toán đúng kỳ hạn tiền lãi cho Ngân hàng, do cán bộ tín dụng GPBank Tạ Hữu Phương thu và bà là người trực tiếp nộp cho ngân hàng.

Ngày 25/9/2012: Cán bộ tín dụng Tạ Hữu Phương nhận từ ông Đức số tiền gốc là 200.000.000 đồng để trả cho GPBank và thông báo số tiền gốc còn lại phải trả GPBank là 580.000.000 đồng. Ngày 07/10/2012, bà đã trực tiếp nộp số tiền gốc là 580.000.000 đồng trả Ngân hàng có chứng từ. Sau khi nộp đủ số tiền gốc là 580.000.000 đồng còn lại cho Ngân hàng thì được Ngân hàng thông báo số tiền gốc 200.000.000 đồng ông bà đã nhờ cán bộ tín dụng Phương nộp vẫn chưa được nộp vào trả Ngân hàng. Vợ chồng ông bà đã báo cáo GPBank nhưng Ngân hàng đã không có biện pháp gì đối với cán bộ Phương do Ngân hàng quản lý.

Ngày 02/8/2013 giữa GPBank với bà và ông Đức có buổi làm việc thông báo khoản nợ và lãi bà và ông Đức có đề nghị miễn giảm lãi và lãi phạt và sẽ thanh toán trả nợ gốc 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nhưng sau đó Ngân hàng không có phản hồi gì về việc đề nghị của vợ chồng ông bà, dẫn đến ông bà vẫn còn khoản nợ như đã trình bày.

Đề nghị làm rõ trách nhiệm của GPBank trong việc quản lý cán bộ dẫn đến thiệt hại cho khách hàng và chức năng trách nhiệm của cán bộ tín dụng Tạ Hữu Phương đối với khoản tiền gốc 200.000.000 đồng mà Phương đã nhận của ông

bà ngày 25/9/2012 để trả Ngân hàng. Đồng thời bà đề nghị GPBank xem xét và miễn lãi quá hạn, vợ chồng bà sẽ thanh toán khoản tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và lãi trong hạn.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ và thông báo về phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hợp lệ nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình trốn tránh không hợp tác đến Tòa án, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong vụ án, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn cho rằng đã trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng cho Ngân hàng thông qua cán bộ tín dụng GPBank là ông Tạ Hữu Phương. Tại phiên tòa, đề nghị GPBank tạo điều kiện để bị đơn trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 24.728.491 đồng và giảm lãi quá hạn, đồng thời đề làm rõ trách nhiệm của GPBank trong việc quản lý cán bộ dẫn đến thiệt hại cho khách hàng và chức năng trách nhiệm của cán bộ tín dụng Tạ Hữu Phương đối với khoản tiền gốc 200.000.000 đồng mà Phương đã nhận của ông bà ngày 25/9/2012 để trả Ngân hàng. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh không hợp tác, Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì tại phiên tòa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã quyết định:

“1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu (GPBank) đối với ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Minh Thúy.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Minh Thúy phải thanh toán trả GPBank theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết tính đến ngày 04/6/2021, tổng dư nợ là 1.146.915.991 đồng (Trong đó nợ gốc là: 200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 24.728.491 đồng, lãi quá hạn là 992.187.500 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi của ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Minh Thúy không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ được số tiền gốc và tiền lãi trên thì Ngân hàng TM TNHH MTV đầu thí Toàn Cầu (GPBank) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo thế chấp để thu hồi khoản nợ, cụ thể tài sản là:

Thửa đất số 25 (2), tờ bản đồ số 28, diện tích 50m² tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC526141 do UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đức. Tài sản được Hợp đồng thế chấp công chứng tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân ngày 18/11/2010 và Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ngày 19/11/2010. ”

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý ông Nguyễn Văn Đức, bà Nguyễn Thị Minh Thúy kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm. Đơn kháng cáo ông Đức, bà Thúy có nội dung chính: Ông bà đã trả đầy đủ, đều đặn cho cán bộ tín dụng Tạ Hữu Phương đến nhà ông bà thu lãi với số tiền trên 150 triệu đồng. Nếu Tạ Hữu Phương nộp về GPBank đúng hạn thì ông bà đã thanh lý hợp đồng. Ông bà là nạn nhân của cán bộ GPBank và sự thiếu trách nhiệm của GPBank. Ông bà mong muốn trả nợ gốc 200 triệu đồng và tiền lãi trong hạn là 24 triệu đồng và mong muốn GPBank cùng chung trách nhiệm, xét miễn giảm lãi phạt cho ông bà. Ông Đức, bà Thúy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án, giải quyết phân xử thấu tình đạt lý, bảo vệ quyền lợi chính đáng của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới.

Đại diện GPBank tính lại lãi suất quá hạn với lãi suất được điều chỉnh hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng. Theo đó GPBank yêu cầu ông Nguyễn Văn Đức, bà Nguyễn Thị Minh Thúy trả tổng số tiền 741.553.908 đồng; trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 24.728.491 đồng, lãi quá hạn là 516.825.417 đồng.

Luật sư Đàm Thuỳ Dương trình bày luận cứ bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đức đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đức, sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm tính lại lãi suất quá hạn với lãi suất được điều chỉnh hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Nguyễn Văn Đức, bà Nguyễn Thị Minh Thúy nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đức, bà Nguyễn Thị Minh Thúy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 18/11/2010, Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu và vợ chồng ông Nguyễn Văn Đức cùng vợ bà Nguyễn Thị Minh Thúy có ký Hợp đồng tín dụng số 0463/HĐTD –GPBTLG/10 và các khế ước nhận nợ khoản vay có tài sản đảm bảo, với số tiền là 780.000.000 đồng, thời gian cho vay: 12 tháng, từ ngày 22/11/2010 đến ngày 22/11/2011. Mục đích: Thanh toán tiền mua thửa đất số 29 (01), tờ bản đồ số 12 tại thôn Nhân Mỹ, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Hợp đồng tín dụng được các bên đã ký kết về hình thức lẫn nội dung giao kết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ theo quy định, bị đơn ông Đức, bà Thúy đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Đức, bà Thúy cho rằng cần làm rõ trách nhiệm của GPBank trong việc quản lý cán bộ dẫn đến thiệt hại cho khách hàng do ngày 25/9/2012 cán bộ tín dụng Tạ Hữu Phương của GPBank đã nhận từ ông Nguyễn Văn Đức số tiền 200.000.000 đồng để trả nợ gốc cho Ngân hàng và thông báo số tiền gốc còn lại mà ông Đức và bà Thúy còn phải trả là 580.000.000 đồng. Ngày 07/10/2012 bà Nguyễn Thị Minh Thúy trực tiếp nộp số tiền 580.000.000 đồng trả Ngân hàng có chứng từ. Sau khi nộp đủ số tiền nợ gốc 580.000.000 đồng, thì được GPBank thông báo số tiền gốc của ông Đức và bà Thúy còn chưa nộp là 200.000.000 đồng.

Xét khoản nợ gốc 200.000.000 đồng thấy rằng:

Tại Công văn số 75/2021/CV-TLO ngày 28/5/2021 GPBank xác định chức năng nhiệm vụ của cán bộ Tạ Hữu Phương “*Chủ động tiếp cận khách hàng và các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, phục vụ đời sống của khách hàng;*

Làm đầu mối tiếp xúc với khách hàng; giới thiệu, hướng dẫn thủ tục và tiếp cận các hồ sơ từ khách hàng....Đề xuất, kiến nghị các biện pháp để bảo đảm việc thu hồi nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, và chịu trách nhiệm về các đề xuất, kiến nghị đó cho đến khi tất toán khoản vay... ”.

Theo chức năng nhiệm vụ thì ông Tạ Hữu Phương không được trực tiếp thu hồi nợ đối với khách hàng. Việc ông Đức, bà Thuý cho rằng có nhờ ông Phương là cán bộ tín dụng của GPBank nộp hồ vào Ngân hàng số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh là GPBank đã nhận số tiền gốc 200.000.000 đồng của bà Thuý, ông Đức. Do đó, ông Đức, bà Thuý phải chịu trách nhiệm về khoản nợ gốc này với GP.Bank như Bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Đức, bà Thuý có quyền khởi kiện ông Tạ Hữu Phương bằng một vụ kiện dân sự khác tại Toà án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về khoản tiền lãi thấy rằng:

Tại Hợp đồng tín dụng số 0463/HĐTD –GPBTLG/10 ngày 18/11/2010 có thoả thuận tại Điều 2 về thời hạn vay, lãi suất, phí: *“Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng, bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ theo quy định của biểu lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của GPBank; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19,50%/năm”.*

Về lãi trong hạn: Lãi trong hạn theo Hợp đồng tín dụng từ 22/12/2010 đến 22/12/2011 (được tính theo Điều 2 trích dẫn trên) phải trả là 179.174.233đồng; ông Đức, bà Thuý đã trả 154.445.742đồng, còn nợ 24.728.491đồng.

Về lãi quá hạn: Theo Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng đính kèm theo Hợp đồng tín dụng quy định: *“Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất hay trong hạn được xác định tại thời điểm khoản vay chuyển sang quá hạn”.*

Bản án dân sự sơ thẩm chấp nhận lãi suất quá hạn theo đề nghị của Ngân hàng áp dụng mức lãi suất 37,5% trong suốt thời gian quá hạn là không đúng. Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện GPBank đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tính lại lãi suất quá hạn với lãi suất được điều chỉnh hàng tháng được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 0463/HĐTD –GPBTLG/10 ngày 18/11/2010 nêu trên. Theo đó, lãi suất nợ quá hạn được tính trên tổng số tiền gốc còn nợ lần lượt là 780.000.000 đồng, 480.000.000đồng, 200.000.000đồng theo mức lãi suất quá hạn được điều chỉnh 01tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng, theo thời gian trả nợ gốc đến ngày xét xử sơ thẩm 04/6/2021 tổng cộng là 516.825.417đồng.

Như vậy, số tiền ông Đức, bà Thuý còn nợ GPBank: Lãi trong hạn 24.728.491đồng, lãi quá hạn 516.825.417đồng; tổng số tiền lãi là 541.553.908đồng

Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp, đương sự không kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Ông Đức, bà Thúy liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ phải thanh toán cho GPBank là 33.662.000đồng. Do không được chấp nhận về khoản lãi chồng lãi nên GPBank phải chịu 4.494.915đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án nên ông Đức, bà Thúy không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 227, 271, 273, 280, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 298, 342, 355, 471, 473, 474, 475, 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Nghị định 11/2012/NĐ - CP ngày 22.02.2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 7, 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Minh Thúy.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu (GPBank) đối với ông Nguyễn Văn Đức, bà Nguyễn Thị Minh Thúy.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Minh Thúy phải thanh toán trả GPBank theo Hợp đồng tín dụng số 0463/HĐTD-GPBTGL/10 ngày 18/11/2010 tính đến ngày 04/6/2021 là 741.553.908đ (*bảy trăm bốn một triệu năm trăm năm ba nghìn chín trăm linh tám đồng*); trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 24.728.491đồng, lãi quá hạn là 516.825.417 đồng.

3. Trách nhiệm do chậm thanh toán tiền

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/6/2021), bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi của ngân hàng cho vay.

4. Xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Minh Thúy không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ được số tiền gốc và tiền lãi trên thì Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu (GPBank) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo thế chấp để thu hồi khoản nợ, cụ thể tài sản là: Thửa đất số 25 (2), tờ bản đồ số 28, diện tích 50m² tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC526141 do UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đức theo Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân ngày 18/11/2010 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ngày 19/11/2010.

5. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đức, bà Nguyễn Thị Minh Thúy liên đới chịu 33.662.000đ (*ba ba triệu sáu trăm sau hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu (GPBank) phải chịu 4.494.915đ (*bốn triệu bốn trăm chín tư nghìn chín trăm mười năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.874.000 đồng theo Biên lai thu số 0662 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Hoàn trả GPBank số tiền 17.379.085đ (*mười bảy triệu ba trăm bảy chín nghìn không trăm tám năm đồng*)

* Án phí phúc thẩm: Hoàn trả ông Nguyễn Văn Đức, bà Nguyễn Thị Minh Thúy số tiền tạm ứng án phí đã nộp mỗi người 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*)

theo Biên lai thu số 06791, số 06792 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND quận Thanh Xuân;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Xuân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn